



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No
EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO VAN HOAI
Last Middle First

Current Address 206/4 ap 4 Tam Thach. Chau Hanh - Bentue

Date of Birth 03-04-1942 Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975) Captain & Police
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-29-75 To 01-10-1981

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN - TAN - DUNG</u>	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI HAI JEN	02-10-1946	wife
HO THI BICH THUY	05-06-1970	daughter
HO THI BICH LEN	1971	daughter
HO THI BICH NGOC	05-21-1973	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV #

VEWL #

I-171

Yes,

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

HỒ VÂN HOÀI
Last Middle First

Current Address 56/206/4 Ấp 4 TÂN THẠCH CHÂU THÀNH - BẾN TRE

Date of Birth 04.3.1942 Place of Birth TÂN THẠCH CHÂU THÀNH - BẾN TRE

Previous Occupation (before 1975) ĐẠI UY CÁN BỘ SÁT TRƯỞNG BAN TỈNH BẢO ĐIỀU
(Rank & Position) TRƯỞNG BAN TỈNH BẢO ĐIỀU

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP : Dates : From 29.6.1975 To 10.1.1981 (SMACH)

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship /

NGUYỄN TÂN DUNG

CHAU

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HỒ VĂN HOÀI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1) TRẦN THỊ HAI YẾN	10-2-1946	vợ.
2) HỒ THỊ BÍCH THUY	6-5-1970	con.
3) HỒ THỊ BÍCH LIÊN	1971	con.
4) HỒ THỊ BÍCH NGỌC	21-5-1973	con.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HỒ VĂN HOÀI
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 3 04 1942
Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): NAM Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): C
Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 206/4 Ấp 4 xã TÂN THẠCH - CHÂU THÀNH - BẾN TRE
Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) C No (Khong): _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 29-6-1975 To (Den): 10-1-1981

PLACE OF RE-EDUCATION: TRẠI TÂN LẬP - TỈNH VINH PHÚ - HÀ NỘI
AMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): LÀM VƯỜN

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

IN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): ĐẠI LƯƠNG CÁN SAI

IN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____

Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho GDP): Yes (Co): _____

IV Number (So ho so): _____

No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 04

(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Số 03 Ấp 4 xã TÂN THẠCH - CHÂU THÀNH - BẾN TRE

Quận 11 THÀNH PHỐ HÀ NỘI

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

NGUYỄN TÂN DUNG

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): không

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): cháu

NAME & SIGNATURE: HỒ VĂN HOÀI Đow Số 206/4 Ấp 4 xã TÂN THẠCH

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) CHÂU THÀNH - BẾN TRE

DATE: 10 23 1988

Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HỒ VĂN HOẠT
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ HAI YẾN	10-2-1946	vợ
HỒ THỊ BÍCH THUỖ	6-5-1970	con
HỒ THỊ BÍCH LIÊN	1971	con
HỒ THỊ BÍCH NGỌC	21-5-1973	con

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

VENL. /

I-171

1985

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

HO

Last

VAN

Middle

HOAI

First

Current Address: 56/206/11 Bp 4 TÂN THẠCH CHAU THANH BẾN TRE

Date of Birth: 04.3.1942 Place of Birth: TÂN THẠCH CHAU THANH BẾN TRE

Previous Occupation (before 1975): ĐẠI ÚY CÁN BỘ CAT. TRƯNG BAN TỈNH BẠCH DIÊU
(Rank & Position) TRA TỰ PHÁP BẮC/30/1/81

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 29.6.1975 To 10.1.1981

3. SPONSOR'S NAME

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYỄN TÂN DUNG 614 GUNBERSON

CHAU

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-120 must do so.

TAKE FORM (Two Copies)
 MAIL BOX VA 22-1118

NAME (Ten tu-nhan) : HO VAN HOAI
 Last (Ten họ) : HO Middle (Giữa) : VAN First (Ten gọi) : HOAI
 DATE, PLACE OF BIRTH : 3 / 01 / 1942
 Nam, Nơi sinh : 3 / 01 / 1942
 Month (Thang) : 3 Day (Ngày) : 01 Year (Năm) : 1942

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) NAM Female (Nu) : ---

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) --- Married (Có lập gia đình) : ---
 Tình trạng gia đình : ---

ADDRESS IN VIETNAM : 206/1 Ngõ 4 xã TÂN THẠCH - CHAU THANH - BẾN TRE
 Địa chỉ tại Việt-Nam : ---
 P.O. : ---

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) --- No (Không) ---

If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 29.6.1975 To (Đến) : 10.1.1981

PLACE OF RE-EDUCATION : TRẠI TÂN LẬP - TỈNH VINH PHÚ - MIỀN BẮC
 Trại (Trại tù) : ---

PROFESSION (Nghề nghiệp) : --- ---

EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ) : ---

IN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : --- ---

IN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : ---

Date (năm) : ---

APPLICATION FOR VISA (Đã nộp đơn xin visa) : Yes (Có) --- No (Không) ---

IV Number (Số hồ sơ) : ---

No (Không) : ---

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : ---

(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ địa

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : Số 03 Bù Cỏ - Phường 19
Quận 1 - Thành Phố Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ thân nhân hay Người Bảo trợ) : NGUYỄN VĂN DUNG

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (Có) --- No (Không) ---

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : ---

NAME & SIGNATURE : HO VAN HOAI ---

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này) : CHAU THANH - BẾN TRE

DATE : 10 / 23 / 1981
 Month (Thang) : 10 Day (Ngày) : 23 Year (Năm) : 1981

Name Of Principal Applicant (PA): HỒ VAN HOÀI
(Listed on page)1

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING : DATE OF BIRTH : RELATIONSHIP TO PA
RELATIVES

1)-TRẦN THỊ HẢI YẾN	: 10-2-1946	: Vợ
2)- HỒ THỊ BÍCH THỦY	: 6-5-1970	: Con
3)- HỒ THỊ BÍCH LIÊN	: 1971	: Con
4)- HỒ THỊ BÍCH NGỌC	: 21-5-1973	: Con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

from LOU NGUYEN



NOV 23 1988

To - familys of vietnamese political
prisoners association.

P.O Box 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form 'D'
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

5/20